

**BÀI TẬP MÔN LỊCH SỬ KHỐI 12 NĂM HỌC 2025-2026**  
**CHỦ ĐỀ 3 CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945, CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ**  
**CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TỪ THÁNG 8/1945 ĐẾN NAY)**  
**TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÚNG SAI**

**BÀI 6. CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945**

**Câu 1.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Cách mạng tháng Tám năm 1945 mở ra bước ngoặt lớn của dân tộc: kết thúc ách cai trị hơn 80 năm của thực dân Pháp và gần 5 năm của quân phiệt Nhật; chấm dứt vĩnh viễn chế độ quân chủ. Đưa đến sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Mở đầu kỷ nguyên mới: kỷ nguyên độc lập, tự do, nhân dân lao động nắm chính quyền, làm chủ đất nước, giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng xã hội. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương từ một đảng bí mật trở thành đảng cầm quyền, chuẩn bị điều kiện tiên quyết cho những thắng lợi tiếp theo của cách mạng Việt Nam.”*

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 32.)

**Câu 2.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc, phát xít Đức đầu hàng Đồng minh không điều kiện (ngày 09 - 5 - 1945); Mỹ ném 2 quả bom nguyên tử xuống Hi-rô-si-ma (ngày 06 - 8 - 1945) và Na ga-xa-ki (ngày 09 - 8 - 1945) của Nhật Bản; Hồng quân Liên Xô tấn công quân đội Nhật Bản ở Đông Bắc Trung Quốc (ngày 08 - 8 - 1945). Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện (ngày 15 - 8 - 1945). Quân đội Nhật ở Đông Dương rệu rã, Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang.”*

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 34.)

- a) Tư liệu trên đề cập đến điều kiện khách quan thuận lợi cho Cách mạng tháng Tám.
- b) Tư liệu trên nhấn mạnh sự kiện Nhật đầu hàng tạo ra điều kiện chủ quan thuận lợi.
- c) Cách mạng tháng Tám diễn ra thành công một phần nhờ việc “chớp đúng thời cơ”.
- d) Trong Cách mạng tháng Tám, Việt Nam đã giành chính quyền từ quân phiệt Nhật.

**Câu 3.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Cách mạng tháng Tám năm 1945 nhanh chóng giành thắng lợi trên cả nước là do có sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quần chúng nhân dân đã được tập dượt, chuẩn bị và trưởng thành qua các phong trào cách mạng 1930 - 1931, 1936 - 1939 và 1939 - 1945.”*

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 35.)

- a) Tư liệu trên nói về vai trò của Đảng Cộng sản trong lãnh đạo Cách mạng tháng Tám.
- b) Qua ba phong trào cách mạng, Đảng đã chuẩn bị điều kiện chủ quan và khách quan.
- c) Qua ba phong trào cách mạng, lực lượng của bạo lực cách mạng đã được chuẩn bị.
- d) Cách mạng diễn ra nhanh chóng và thắng lợi hoàn toàn là do sự lãnh đạo của Đảng.

**Câu 4.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

**Tư liệu 1:** *“Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!”*

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 37.)

**Tư liệu 2:** *“Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng:*

*Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc.”*

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 35.)

- a) Tư liệu 1 trích từ Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- b) Tư liệu 1 khẳng định, Việt Nam độc lập tự do là do chiến thắng của Đồng minh.
- c) Tư liệu 2 khẳng định Đảng Cộng sản Đông Dương đã trở thành đảng cầm quyền.
- d) Tư liệu 2 khẳng định Cách mạng tháng Tám là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

**Câu 5.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Mới từ 12 giờ trưa, những nẻo đường dẫn vào vườn hoa Ba Đình, nơi được chọn để cử hành lễ ngày độc lập đã thấy cuốn cuộn những dòng người chảy đến. Đủ mặt các giới, các đoàn thể... Tất cả, hôm đó, đều không còn giữ sự phân biệt của mọi ngày thường về đẳng cấp, về tín ngưỡng, về nam nữ, về thế hệ.... Đến đây, ai cũng chỉ còn là một người dân Việt Nam giữa những người dân Việt Nam khác đi đón nhận lời tuyên bố chính thức về nền độc lập của nước nhà....”.*

*(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 34.)*

- a) Tư liệu trên nói về sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập năm 1945.
- b) Sự kiện trên diễn ra khi Cách mạng tháng Tám đã thành công trên phạm vi cả nước.
- c) Sự kiện trên đã phân biệt về đẳng cấp, tín ngưỡng, giới tính và thế hệ của dân chúng.
- d) Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã được thành lập ngay sau sự kiện trên.

**Câu 6.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Trong Cách mạng tháng Tám, trước áp lực và hoạt động khôn khéo của lực lượng cách mạng, quân Nhật ở Hà Nội và các địa phương phải án binh bất động, không can thiệp vào tiến trình khởi nghĩa. Nhờ đó, khởi nghĩa diễn ra nhanh chóng và ít đổ máu.*

*Ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Tuyên Ngôn Độc lập, tuyên bố với toàn thể nhân dân và thế giới sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.”*

*(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 33.)*

- a) Cách mạng tháng Tám có diễn tiến tương đối hòa bình, diễn ra nhanh chóng, ít đổ máu.
- b) Sau cách mạng, quân Nhật án binh bất động, không can thiệp vào tiến trình khởi nghĩa.
- c) Sự kiện đọc Tuyên ngôn Độc lập đã khẳng định sự thành công hoàn toàn của cách mạng.
- d) Trong cách mạng tháng Tám, sự chuẩn bị lâu dài và chu đáo quyết định đến thành công.

**Câu 7.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Tại Hà Nội, ngày 19/8/1945, quân chúng cách mạng có sự hỗ trợ của các đội tự vệ chiến đấu lần lượt chiếm Phủ Khâm sai, Sở Cảnh sát Trung ương, Sở Bưu điện... Đến tối, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.*

*Tại Huế, ngày 23-8 hàng vạn nhân dân biểu tình thị uy chiếm các công sở giành chính quyền về tay nhân dân.*

*Ngày 25 - 8, sau khi chiếm được các cơ quan đầu não của chính quyền cũ như: Sở Mật thám, Sở Cảnh sát nhân dân Sài Gòn và các vùng phụ cận đã tham gia cuộc mít tinh lớn do Mặt trận Việt Minh tổ chức, chính quyền cách mạng ra mắt nhân dân. Khởi nghĩa ở Sài Gòn giành thắng lợi.”*

*(Sách giáo khoa Lịch sử 11, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 33.)*

- a) Đến ngày 25/8/1945, Cách mạng tháng Tám thắng lợi trên phạm vi toàn quốc.
- b) Tư liệu trên khẳng định nhân dân là lực lượng quyết định thắng lợi cách mạng.
- c) Trong Cách mạng tháng Tám, lực lượng vũ trang giữ vai trò hỗ trợ quần chúng.
- d) Thắng lợi ở Huế (23/8/1945) đã chấm dứt hoàn toàn chế độ quân chủ Việt Nam.

**Câu 8.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

**Tư liệu 1:** “Hỡi đồng bào yêu quý!

*Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta.*

*Nhiều dân tộc bị áp bức trên thế giới đang ganh nhau tiến bước giành quyền độc lập.*

*Chúng ta không thể chậm trễ.*

*Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên!”.*

**Tư liệu 2:** *“Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!”.*

*(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 33, 37)*

- a) Tư liệu 1 trích từ bản Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc năm 1945.
- b) Tư liệu 2 trích từ bản Tuyên ngôn Độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 1945.
- c) “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc” chỉ thời cơ ngàn năm có một của cách mạng.
- d) Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam đã góp phần giải trừ chủ nghĩa thực dân, phát xít.

**Câu 9.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

**Tư liệu 1:** “Mới từ 12 giờ trưa, những nẻo đường dẫn vào vườn hoa Ba Đình, nơi được chọn để cử hành lễ ngày độc lập đã thấy cuốn cuộn những dòng người chảy đến. Đủ mặt các giới, các đoàn thể... Tất cả, hôm đó, đều không còn giữ sự phân biệt của mọi ngày thường về đẳng cấp, về tín ngưỡng, về nam nữ, về thế hệ.... Đến đây, ai cũng chỉ còn là một người dân Việt Nam giữa những người dân Việt Nam khác đi đón nhận lời tuyên bố chính thức về nền độc lập của nước nhà....”.

**Tư liệu 2:** “Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 33, 34)

- a) Tư liệu 1 đề cập đến sự kiện người dân Việt Nam dự lễ Độc lập đầu tiên năm 1945.
- b) Tư liệu 2 khẳng định ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp.
- c) Cách mạng tháng Tám đã làm thay đổi vận mệnh dân tộc và người dân Việt Nam.
- d) Cách mạng tháng Tám đã đưa Đảng Cộng sản Đông Dương thành đảng cầm quyền.

**Câu 10.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

**Tư liệu 1:** “Suốt dọc đường đi bộ về Hà Nội, [Võ Nguyên] Giáp và binh sĩ của ông đón nhận một sự ủng hộ rầm rộ của dân chúng địa phương. Những lá cờ đỏ sao vàng bay trên mọi làng ông đi qua. Khi đến Gia Lâm, gần Hà Nội, những tiền đồn của quân Nhật đã chặn đường. Sau một hồi tranh cãi, quân Nhật đã để họ đi qua,... Tinh thần dân chúng đã thay đổi khi họ biết Việt Minh đã giành chính quyền ở Hà Nội,... Các tội phạm đã biến mất. Ngay đến những vụ trộm và cướp giết cũng giảm hẳn”.

**Tư liệu 2:** “Bảo Đại đọc xong [Chiếu thoái vị] thì trên kỳ đài cờ vàng của nhà vua từ từ hạ xuống và lá cờ nền đỏ thắm tươi long lanh năm cánh sao vàng được kéo lên giữa những tiếng vỗ tay, những tiếng hoan hô như sấm,... rồi ông Trần Huy Liệu đọc bản tuyên bố của Đoàn đại biểu Chính phủ, nêu rõ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám là kết quả của hàng mấy chục năm tranh đấu anh dũng, kiên cường, bền bỉ của nhân dân cả nước, tuyên bố chấm dứt vĩnh viễn chế độ quân chủ,...”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 32, 34)

- a) Tư liệu 1 nói về thái độ của người dân Việt Nam đối với chính quyền cách mạng.
- b) Sự kiện diễn ra ở tư liệu 2 đã chấm dứt hoàn toàn chế độ quân chủ của Việt Nam.
- c) Cách mạng thành công nhanh chóng và ít đổ máu là nhờ sự ủng hộ của quân Nhật.
- d) Sự kiện Bảo Đại tuyên bố thoái vị đã tạo ra điều kiện thuận lợi cho Tổng khởi nghĩa.

**Câu 11.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

**Tư liệu 1:** “Trên thế giới, Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Đầu tháng 8-1945, quân Đồng minh dồn dập tấn công quân đội Nhật Bản ở châu Á - Thái Bình Dương. Ngày 6 và ngày 9-8-1945, Mỹ ném bom nguyên tử xuống thành phố Hi-rô-si-ma và Na-ga-xa-ki của Nhật Bản. Cùng thời gian này, Hồng quân Liên Xô tấn công, tiêu diệt đội quân Quan Đông của Nhật Bản ở Đông Bắc Trung Quốc. Ngày 15-8-1945, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.”

**Tư liệu 2:** Ở trong nước, quân Nhật rệu rã, Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang, dao động. Đảng Cộng sản Đông Dương đã có sự chuẩn bị đầy đủ về đường lối và phương pháp đấu tranh; lực lượng cách mạng được xây dựng và rèn luyện qua thực tiễn, đặc biệt là cao trào kháng Nhật cứu nước (3-1945); ở nhiều địa phương, quần chúng cách mạng đã sẵn sàng đứng lên khởi nghĩa khi thời cơ đến”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 30, 31)

- a) Tư liệu 1 đề cập đến những điều kiện khách quan thuận lợi cho Tổng khởi nghĩa.
- b) Tư liệu 2 đề cập đến quá trình chuẩn bị mọi mặt cho cách mạng từ tháng 3-1945.
- c) Trong Cách mạng tháng Tám, nhân tố chủ quan giữ vai trò quyết định thắng lợi.
- d) Sự kiện Nhật đầu hàng Đồng minh đã tạo ra tình thế cách mạng hết sức thuận lợi.

## **BÀI 7: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)**

### **PHẦN II. TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÚNG - SAI**

**Câu 1.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

**Tư liệu 1:** “Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, thắng lợi của các lực lượng hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới.”

**Tư liệu 2:** “Thắng lợi của Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp đã giáng đòn nặng nề vào tham vọng xâm lược, âm mưu nô dịch của chủ nghĩa đế quốc từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ.

Thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong kháng chiến chống xâm lược đã cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 45.)

- a) Tư liệu 1 nói về ý nghĩa cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam.
- b) Tư liệu 2 nói về ý nghĩa cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam.
- c) Thắng lợi của nhân dân Việt Nam làm sụp đổ hoàn toàn chủ nghĩa thực dân cũ.
- d) Với thắng lợi của kháng chiến chống Pháp, Việt Nam hoàn toàn độc lập, tự do.

**Câu 2.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, với đường lối kháng chiến đúng đắn, được vận dụng linh hoạt, sáng tạo.

Truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết và ý chí kiên cường trong đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân Việt Nam. Hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân trong cả nước và mặt trận dân tộc thống nhất được củng cố, mở rộng; lực lượng vũ trang không ngừng lớn mạnh; hậu phương rộng lớn, vững chắc về mọi mặt.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 40.)

- a) Tư liệu trên nói về nguyên nhân thành công của cách mạng tháng Tám năm 1945.
- b) Sự lãnh đạo của Đảng là nguyên nhân quyết định dẫn tới thắng lợi của cách mạng.
- c) Mặt trận dân tộc thống nhất trong tư liệu là Mặt trận Việt Minh, sau đó là Liên Việt.
- d) Thắng lợi của kháng chiến chống Pháp là thắng lợi của lực lượng vũ trang nhân dân.

**Câu 3.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Dù Việt Minh không qua thực tập ở Bắc Triều Tiên và nghiên cứu Vec-đoong, họ cũng đã áp dụng lại những mẹo trong chiến tranh bằng đường hào mà các đơn vị của họ nghiên cứu từ một năm nay. Họ đặt mìn lên cây gậy bắn hoa pháo, khua gậy hò hét. Và khi cuộc tiến công thật sự xảy ra thì không ai chú ý nữa, thế là những con cháu của binh sĩ ở Vec-đoong đều bị nhấn chìm.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 39.)

- a) Tư liệu trên nói về những trận đánh trong chiến dịch Biên giới Thu Đông năm 1950.
- b) Quân đội Việt Nam đã phát huy nghệ thuật quân sự dân tộc và tiếp thu từ bên ngoài.
- c) Chiến dịch nêu trên tư liệu đã góp phần quyết định, xoay chuyển cục diện chiến tranh.
- d) Sau chiến dịch trên, Pháp phải đầu hàng và rút hoàn toàn quân đội khỏi Đông Dương.

**Câu 4.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Diễn ra từ ngày 19/12/1946 đến 17/2/1947 ở các đô thị như: Nam Định, Vinh,... Đặc biệt, ở Hà Nội, các trận đánh ác liệt đã diễn ra tại khu vực Bắc Bộ Phủ, Bưu điện Bờ Hồ ga Hàng Cỏ, phố Khâm Thiên,...

- Kết quả: đã giam chân quân Pháp ở Hà Nội và các thành phố, thị xã; lực lượng quân chủ lực của ta đã chủ động rút lui an toàn ra căn cứ kháng chiến.

Ý nghĩa: làm thất bại một bước kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp; có thêm thời gian để di chuyển cơ quan kháng chiến, cơ sở vật chất,... lên chiến khu; củng cố niềm tin của quân dân cả nước vào thắng lợi của cuộc kháng chiến.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 39.)

- a) Tư liệu trên nói về giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp.
- b) Cuộc chiến đấu ở các đô thị mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc.
- c) Cuộc chiến đấu ở các đô thị đã tiêu diệt đại bộ phận quân Pháp, tạo ra thời cơ phản công.
- d) Sau cuộc chiến đấu ở các đô thị, Pháp chuyển sang chiến lược đánh lâu dài với Việt Nam.

**Câu 5.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Ngày 3/3/1951, Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Mặt trận Liên Việt) ra đời trên cơ sở hợp nhất Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt.

Năm 1952, cuộc vận động sản xuất và tiết kiệm được phát động, đã trở thành một phong trào quần chúng sôi nổi, lôi cuốn mọi ngành, mọi giới tham gia. Các ngành kinh tế cơ bản đáp ứng được yêu cầu của cuộc kháng chiến và đời sống nhân dân. Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế được chú trọng phát triển.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 41).

- a) Tư liệu trên đề cập đến vấn đề xây dựng hậu phương của kháng chiến chống Pháp.
- b) Trong giai đoạn 1952, hậu phương đã đáp ứng mọi yêu cầu của cuộc kháng chiến.
- c) Mặt trận Liên hiệp Quốc dân Việt Nam là tổ chức lãnh đạo công cuộc kháng chiến.
- d) Từ năm 1952, cuộc cải cách ruộng đất đã được tiến hành và giành thắng lợi triệt để.

**Câu 6.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

**Tư liệu 1:** “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa!”

**Tư liệu 2:** “Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 38, 45)

- a) Tư liệu 1 đề cập đến giai đoạn mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp.
- b) Tư liệu 2 đề cập đến nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.
- c) Tư liệu 1 khẳng định cuộc kháng chiến của Việt Nam diễn ra là tình thế bất buộc.
- d) Cuộc kháng chiến chống Pháp của Việt Nam là thắng lợi chung của các thuộc địa.

**Câu 7.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

**Tư liệu 1:** “Ngày 23/12/1946, chiến sĩ “Quyết tử quân” Nguyễn Văn Thiêng đã dùng bom ba càng đánh hỏng một xe tăng của quân Pháp ở ngã tư Bà Triệu - Trần Quốc Toản (Hà Nội). Đến trận đánh buổi chiều, Nguyễn Văn Thiêng lại một lần nữa cầm bom ba càng lao vào xe tăng địch và hy sinh, khoảnh khắc đó đã được nghệ sĩ nhiếp ảnh Nguyễn Bá Khoản ghi lại. Bức ảnh trở thành biểu tượng của tinh thần “Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh” trong kháng chiến chống Pháp.”

**Tư liệu 2:** “Với chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, lần đầu tiên quân đội của một nước từng là thuộc địa ở châu Á đã đánh bại quân đội hùng mạnh của một cường quốc châu Âu trong một chiến dịch quân sự quy mô lớn. Được cổ vũ mạnh mẽ bởi chiến thắng này, các thuộc địa của Pháp ở châu Phi đã đồng loạt nổi dậy đòi độc lập. Chỉ riêng trong năm 1960, 17 nước châu Phi đã giành được độc lập.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 35, 38)

- a) Tư liệu 1 đề cập đến giai đoạn mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp.
- b) Tư liệu 2 đề cập đến ý nghĩa quốc tế của chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.
- c) Cuộc chiến đấu tại Hà Nội đã buộc Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.
- d) Chiến thắng Điện Biên Phủ của Việt Nam đã góp phần tạo ra “năm châu Phi”.

## **BÀI 8: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)**

### **PHẦN II. TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÚNG - SAI**

**Câu 1.** Đọc đoạn thông tin sau đây:

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy vào dịp Tết Mậu Thân 1968 đã tác động trực tiếp, buộc Mỹ phải chấp nhận bàn đàm phán ở Hội nghị Pa-ri (từ tháng 5-1968), nhưng việc đàm phán giữa Việt Nam và Mỹ luôn căng thẳng và bế tắc, ...

Sau những thắng lợi của Quân Giải phóng miền Nam trong cuộc Tiến công chiến lược (1972), quân dân miền Bắc đã lập nên chiến công vang dội trong trong 12 ngày đêm cuối năm 1972: đánh bại cuộc tập kích đường không chiến lược bằng máy bay B52 của Mỹ vào Hà Nội, Hải Phòng, ... Mỹ đã phải quay trở lại bàn đàm phán và kí Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam (27-1-1973).

- a) Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy vào dịp Tết Mậu Thân 1968 đã đánh dấu bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- b) Quá trình đàm phán giữa Việt Nam và Mỹ kéo dài nhiều năm là do sự tác động của xu thế hoà hoãn Đông – Tây chưa có hồi kết.
- c) Thắng lợi quân sự của quân dân hai miền Nam – Bắc Việt Nam đã tác động trực tiếp đến việc Mỹ phải đến bàn đàm phán và kí Hiệp định Pa-ri.

d) Từ thực tiễn Hội nghị Pa-ri (1968 – 1973) cho thấy, Việt Nam muốn giành thắng lợi trên mặt trận ngoại giao phải có thắng lợi quân sự quyết định.

**Câu 2. Đọc đoạn thông tin sau đây:**

*Từ cuối năm 1974 – đầu năm 1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp, đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam trong hai năm (1975 – 1976), nhưng nhấn mạnh: “cả năm 1975 là thời cơ” và “nếu thời cơ tới vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975”.*

*Kế hoạch giải phóng miền Nam của Đảng được thực hiện qua ba chiến dịch lớn trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975: Chiến dịch Tây Nguyên (từ ngày 4 đến ngày 24-3), chiến dịch Huế – Đà Nẵng (từ ngày 21 đến ngày 29-3) và chiến dịch Hồ Chí Minh (từ ngày 26 đến ngày 30-4). Ngày 2-5, Châu Đốc (thuộc An Giang ngày nay) là tỉnh cuối cùng của miền Nam giải phóng.*

a) Đảng Lao động Việt Nam đã họp và quyết định thực hiện kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm (1974 – 1975).

b) Sau khi chiến dịch Đường 14 – Phước Long thắng lợi (6-1-1975), thời cơ tiến công chiến lược cho giải phóng hoàn toàn miền Nam đã tới.

c) Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 diễn ra mau lẹ, có sự kết hợp của lực lượng vũ trang làm nòng cốt và lực lượng chính trị ở các địa phương.

d) Chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc thắng lợi đã hoàn thành sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; đồng thời mở ra kỉ nguyên mới cho cả dân tộc.

**Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*“Cái mới và sáng tạo đặc biệt của chiến tranh cách mạng Việt Nam là sự phát triển ngày càng cao của sự kết hợp giữa hai hình thức đấu tranh quân sự và chính trị, chiến tranh và khởi nghĩa, tiến công và nổi dậy, tiêu diệt địch và giành quyền làm chủ, trong đó đấu tranh quân sự là đặc trưng cơ bản, vì không có nó không còn là chiến tranh.*

*Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, sự kết hợp quân sự với chính trị, chiến tranh và khởi nghĩa đã có hình thái phát triển khác với cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945, với kháng chiến chống Pháp là từ khởi nghĩa lên chiến tranh và trong chiến tranh vẫn có khởi nghĩa; từ đấu tranh chính trị lên kết hợp chính trị và quân sự song song, và càng về sau, nhất là vào giai đoạn cuối cuộc kháng chiến, vai trò của đấu tranh quân sự được từng bước nâng lên và cuối cùng đã giữ vị trí chi phối và quyết định”.*

(Ban chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1954 – 1975: Thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.262 – 263)

a) Trong thời kì 1954 – 1975, Đảng Lao động Việt Nam tiếp tục nghiên cứu và vận dụng sáng tạo các hình thức đấu tranh để đưa tới thắng lợi cuối cùng.

b) “Chiến tranh ở Việt Nam” không phải là một cuộc chiến tranh thông thường, nó mang tính chất là “Chiến tranh nhân dân” – chiến tranh giải phóng và bảo vệ.

c) Trong thời kì 1954 – 1975, đấu tranh chính trị giữ vai trò quyết định cho thắng lợi.

d) Thắng lợi về quân sự đã chi phối và quyết định việc kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) của Việt Nam.

**Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*“Đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn do Ngô Đình Diệm đứng đầu đã trắng trợn phá bỏ Hiệp định Giơ-ne-vơ, thẳng tay đàn áp, khủng bố, mở các chiến dịch “tố cộng, diệt cộng” bằng cái gọi là sức mạnh của quân lực cộng hoà,...*

*....., Để bảo vệ sinh mạng và quyền lợi cơ bản của mình, nhân dân miền Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng không có con đường nào khác là phải đứng lên đánh đổ chế độ độc tài phát xít của Mỹ và tay sai, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà”.*

(Lê Mậu Hãn, *Sức mạnh dân tộc của cách mạng Việt Nam dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2017, tr.294)

a) Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương, Pháp dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm cốt là để trì hoãn việc thống nhất đất nước ở Việt Nam.

b) Từ thực tiễn đất nước và sự phá hoại của Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm, nếu chỉ sử dụng hình thức đấu tranh hoà bình sẽ không thể thống nhất Tổ quốc.

c) Đặc điểm lớn nhất và độc đáo nhất của cách mạng Việt Nam (1954 – 1975) là một đảng thống nhất lãnh đạo cả nước thực hiện đồng thời nhiều nhiệm vụ chiến lược.

d) Chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc thắng lợi đã hoàn thành sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; đồng thời mở ra kỷ nguyên mới cho cả dân tộc.

**Câu 1.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”.*

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 51)

a) Tư liệu trên nói về ý nghĩa cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam.

b) Cuộc kháng chiến này đã chấm dứt hoàn toàn chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới.

c) Đó là một chiến công vĩ đại, có tầm quan trọng quốc tế to lớn và tính thời đại sâu sắc.

d) Cuộc kháng chiến chống Mỹ thắng lợi đã chấm dứt mọi cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

**Câu 2.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Mỹ đã huy động tới 6 triệu lượt binh sĩ (riêng lính Mỹ chiếm khoảng 3 triệu), chiếm 68% bộ binh, 60% lính thủy đánh bộ, 32% không quân chiến thuật, 50% không quân chiến lược, 40% hải quân chỉ để phục vụ cho cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Riêng năm 1968, mỗi ngày chi phí cho chiến tranh ở Việt Nam lên đến khoảng 100 triệu USD. Chi phí cho chiến tranh ở Việt Nam gấp 2,5 lần tiền Mỹ viện trợ cho tất cả các nước kém phát triển trong 25 năm, ngồn 70% tiền chuẩn chi cho quốc phòng Mỹ từ năm 1967 đến năm 1972.”*

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 51).

a) Chiến tranh xâm lược Việt Nam là cuộc chiến tranh tốn kém nhất lịch sử nước Mỹ.

b) Để chiến thắng trong chiến tranh Việt Nam, Mỹ đã huy động tới 6 triệu lượt binh sĩ.

c) Chiến tranh Việt Nam đã để lại hậu quả tai hại với nước Mỹ, “hội chứng Việt Nam”.

d) Từ 1954 - 1975, Việt Nam đã chiến đấu chống lại đế quốc hùng mạnh nhất thế kỷ.

**Câu 3.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi đã kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mỹ, 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.*

*Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cũng đã chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân - đế quốc ở Việt Nam, trên cơ sở đó hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước.*

*Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã mở ra kỷ nguyên mới của Việt Nam: kỷ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.”*

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 50).

a) Cuộc kháng chiến chống Mỹ đã chấm dứt hoàn toàn chủ nghĩa thực dân cũ ở Việt Nam.

b) Thắng lợi đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước.

c) Thắng lợi đã đưa nhân dân lên địa vị làm chủ, đưa Đảng Cộng sản thành đảng cầm quyền.

d) Sau cuộc kháng chiến chống Mỹ, Việt Nam hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

**Câu 4.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Cuối năm 1974, đầu năm 1975, quân dân miền Nam mở đợt hoạt động quân sự ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ, giành thắng lợi quan trọng ở Đường 14 Phước Long (6-1-1975).*

*Chiến thắng Đường 14 - Phước Long thể hiện sự lớn mạnh và khả năng thắng lợi của quân Giải phóng, đồng thời cho thấy sự suy yếu, bất lực của quân đội Sài Gòn và khả năng can thiệp trở lại của Mỹ là rất hạn chế. Trước tình hình đó, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã bổ sung, hoàn chỉnh kế hoạch giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 và 1976, đồng thời chỉ rõ: “Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.”*

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 49).

a) Phước Long được xem như một trận “trình sát chiến lược” của quân dân miền Nam.

b) Sau trận Phước Long, cuộc tiến công chiến lược trở thành tổng tiến công chiến lược.

c) Trận Phước Long cho thấy Mỹ hoàn toàn không có khả năng can thiệp vào Việt Nam.

d) Trần Phước Long đã củng cố quyết tâm giải phóng miền Nam của Trung ương Đảng.

**Câu 5.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Nhiều đồng chí Việt Nam đã hy sinh trên chiến trường Sầm Nưa, cánh đồng Chum,.. Nhiều cán bộ Việt Nam đã sang Lào hoạt động từ khi cách mạng mới bắt đầu cho đến khi tóc bạc, coi nhân dân Lào như nhân dân mình, coi sự nghiệp cách mạng Lào như sự nghiệp cách mạng Việt Nam.*

*(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 47).*

a) Tư liệu trên nói về hoạt động của quân tình nguyện Việt Nam tại chiến trường Lào.

b) Hoạt động của quân tình nguyện Việt Nam đã quyết định thắng lợi cách mạng Lào.

c) Lào và Việt Nam đã chiến đấu chống kẻ thù chung là thực dân Pháp, đế quốc Mỹ.

d) Ngày nay, Lào và Việt Nam duy trì mối quan hệ đặc biệt về chính trị, kinh tế, xã hội.

**Câu 6.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Vào 2 giờ 45 phút sáng ngày 30/1/1968, một đơn vị đặc công Việt Cộng đã dùng mìn nổ sập một mảng lớn tường bao quanh đại sứ quán Mỹ tại Sài Gòn và tấn công vào sân sau toà đại sứ. Trong sáu giờ tiếp theo, một trong những biểu tượng quan trọng nhất về sự hiện diện của người Mỹ tại Việt Nam đã trở thành sân khấu của một trong những màn trình diễn kịch tính nhất trong cuộc chiến tranh.... Trận đánh vào đại sứ quán Mỹ chỉ là một phần nhỏ của cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân 1968, một cuộc tấn công đồng loạt có hiệp đồng của Quân Giải phóng vào các khu vực đô thị quan trọng của miền Nam Việt Nam.”*

*(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 45).*

a) Tư liệu trên nói về một sự kiện trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968.

b) Trận đánh trên là trận đánh quan trọng nhất trong cuộc Tổng tiến công Mậu Thân 1968.

c) Sau Mậu Thân, Mỹ phải xuống thang chiến tranh, chấp nhận đàm phán với Việt Nam.

d) Trận Mậu Thân đã mở ra cao trào “tìm Mỹ mà đánh, lùng nguỵ mà diệt” ở miền Nam.

**Câu 7.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Năm tháng sẽ trôi qua nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc.”*

*(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 52).*

a) Tư liệu trên nói về ý nghĩa cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam.

b) Cuộc kháng chiến này đã chấm dứt hoàn toàn chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới.

c) Đó là một chiến công vĩ đại, có tầm quan trọng quốc tế to lớn và tính thời đại sâu sắc.

d) Cuộc kháng chiến chống Mỹ thắng lợi đã chấm dứt mọi cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

**Câu 8.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Miền Bắc: Nhân dân miền Bắc hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh và cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế - xã hội.*

*Thực hiện cải cách ruộng đất, khẩu hiệu “Người cày có ruộng” đã trở thành hiện thực, giai cấp địa chủ phong kiến bị xoá bỏ, giai cấp nông dân được giải phóng và trở thành người làm chủ ở nông thôn.*

*Công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh được toàn dân hưởng ứng tích cực và triển khai trong tất cả các ngành, lĩnh vực. Thực hiện nhiệm vụ cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế - xã hội đã làm cho cơ cấu kinh tế - xã hội miền Bắc có sự thay đổi, tạo tiền đề để miền Bắc phát triển trong giai đoạn tiếp theo cũng như thực hiện nghĩa vụ hậu phương đối với miền Nam.”*

*(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 46).*

a) Tư liệu trên đề cập đến vai trò của hậu phương miền Bắc đối với miền Nam.

b) Sau năm 1954, miền Bắc đã tiến lên xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

c) Cuộc cải cách ruộng đất sau năm 1954 đã làm thay đổi bộ mặt nông thôn miền Bắc.

d) Từ năm 1960, miền Bắc tiến lên xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội.

**Câu 9.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Miền Nam: Quân dân miền Nam đấu tranh chống Mỹ - chính quyền Ngô Đình Diệm, đòi thi hành Hiệp định Gio-ne-vơ, bảo vệ hòa bình, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng, tiến tới Đồng khởi.*

Tháng 1/1959, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 15 của Đảng Lao động Việt Nam khẳng định: ngoài con đường sử dụng bạo lực cách mạng, nhân dân miền Nam không còn con đường nào khác. Nghị quyết đã thổi bùng lên phong trào Đồng khởi (1959 - 1960).

Phong trào Đồng khởi bắt đầu từ các cuộc nổi dậy của nhân dân Vĩnh Thạnh (Bình Định), Bắc Ái (Ninh Thuận) tháng 2 - 1959; Trà Bồng (Quảng Ngãi) tháng 8 - 1959, rồi lan khắp miền Nam, tiêu biểu là cuộc Đồng khởi ở Bến Tre tháng 1 - 1960.

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 46).

- a) Nhân dân miền Nam “Đồng khởi” nhằm chống lại chính quyền Mỹ - Ngô Đình Diệm.
- b) Phong trào Đồng khởi đã lật đổ chính quyền tay sai, giành chính quyền cho nhân dân.
- c) Thắng lợi của phong trào Đồng khởi đã đưa cách mạng miền Nam sang thế tiến công.
- d) Sau Đồng khởi, Mỹ phải đưa quân viễn chinh vào tham chiến nhằm giành thế chủ động.

**Câu 10.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Đội quân tóc dài” (bao gồm những người phụ nữ vừa làm ruộng vừa chiến đấu) ra đời từ phong trào Đồng khởi ở Bến Tre, do đồng chí Nguyễn Thị Định lãnh đạo đã được nhân rộng khắp miền Nam, trở thành một hiện tượng độc đáo của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, làm rạng rỡ thêm truyền thống của người phụ nữ Việt Nam: anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 45).

- a) “Đội quân tóc dài” là một bộ phận của lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam.
- b) “Đội quân tóc dài” ra đời từ phong trào Đồng khởi và lan rộng khắp miền Nam.
- c) Sau phong trào Đồng khởi, cách mạng miền Nam đã chuyển sang thế tiến công.
- d) Đội quân tóc dài là nòng cốt cho sự ra đời Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam.

**Câu 11.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Ngay sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, Mỹ thay chân Pháp, dựng lên chính quyền tay sai đứng đầu là Ngô Đình Diệm (chính quyền Sài Gòn) ở miền Nam Việt Nam. Âm mưu của Mỹ là chia cắt Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ ở Đông Nam Á, ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản và phong trào giải phóng đang dâng cao ở khu vực này, dân tộc Việt Nam tạm thời bị chia cắt làm hai miền: miền Bắc được hoàn toàn giải phóng tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam phải tiếp tục cuộc mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện hòa bình, thống nhất nước nhà.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 45).

- a) Với quyết định của Hiệp định Giơ-ne-vơ, Việt Nam bị chia cắt làm hai quốc gia.
- b) Miền Nam đã trở thành quốc gia độc lập tự chủ và là thuộc địa kiểu mới của Mỹ.
- c) Miền Bắc có hòa bình và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương lớn.
- d) Cách mạng Việt Nam sau năm 1954 nhiệm vụ chung cả 2 miền là chống Mỹ cứu nước.

**Câu 12.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cuối chiều 02 - 11 - 1965, No-man Mo-ri-xon bé bé Ê-mi-li mới mười tám tháng tuổi đến sát Lầu Năm Góc, trụ sở của Bộ Quốc phòng Mỹ, bên dòng sông Pô-tô-mác. Mo-ri-xon để cháu Ê-mi-li ra xa rồi tưới xăng, châm lửa tự thiêu, ánh lửa bùng lên như một thông điệp của người dân Mỹ đòi chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 54).

- a) Tư liệu trên nói về cuộc đấu tranh để “phản đối chiến tranh Việt Nam” của người dân Mỹ.
- b) Hành động của Mo-ri-xon nhằm đòi Mỹ chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- c) Cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam được tất cả mọi người Mỹ ủng hộ.
- d) Sự ủng hộ của nhân dân Mỹ là yếu tố quyết định khiến Mỹ phải rút quân khỏi Việt Nam.

**Câu 13.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải rút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà. Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to - là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 55).

- a) Tư liệu trên nói về ý nghĩa của chiến tranh giải phóng và bảo vệ tổ quốc thế kỷ XX.

- b) Chiến thắng của Việt Nam chống Pháp và Mỹ đã đóng góp vào phong trào giải phóng dân tộc.
- c) Chiến thắng trong cuộc kháng chiến chống Pháp đã đưa đến sự thống nhất Việt Nam.
- d) Việt Nam thế kỷ XX được coi là ngọn cờ đầu cho phong trào giải phóng dân tộc châu Á.

**Câu 14.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi là do có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Lao động Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, với đường lối chính trị, quân sự độc lập, tự chủ sáng tạo, tiến hành đồng thời cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.*

*Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là nhờ truyền thống yêu nước, tinh thần bất khuất kiên cường, đoàn kết một lòng của nhân dân trên cả hai miền Nam - Bắc.*

*Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi là do có hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh, đáp ứng kịp thời yêu cầu của cuộc kháng chiến ở cả hai miền; quân đội nhân dân Việt Nam trưởng thành và phát huy nghệ thuật quân sự của cha ông trong kháng chiến cứu nước.”*

*(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 54).*

- a) Tư liệu nói về những nguyên nhân dẫn tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ.
- b) Hậu phương miền Bắc đóng vai trò quyết định trực tiếp đến thắng lợi của kháng chiến.
- c) Tư liệu trên đã đề cập đầy đủ nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ.
- d) Lực lượng vũ trang ba thứ quân đóng vai trò nòng cốt trong kháng chiến chống Mỹ.

**Câu 15.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Ở miền Nam, Mỹ giữ lại hàng vạn cố vấn quân sự và tiếp tục viện trợ cho Chính quyền Sài Gòn tiến hành chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ, liên tiếp mở các cuộc hành quân “bình định - lấn chiếm” vùng giải phóng của ta. Thực chất là tiếp tục chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, phá hoại Hiệp định Pa-ri. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 21 của Đảng Lao động Việt Nam, từ cuối năm 1973, quân dân miền Nam kiên quyết đấu tranh chống bình định lấn chiếm, bảo vệ và mở rộng vùng giải phóng. Cuối năm 1974, đầu năm 1975, quân dân miền Nam mở chiến dịch Đường 14 – Phước Long. Chiến thắng Phước Long (1 - 1975) cho thấy sự lớn mạnh và khả năng thắng lớn của quân Giải phóng, sự suy yếu và bất lực của quân đội Sài Gòn, khả năng can thiệp trở lại bằng quân sự của Mỹ là rất hạn chế.”*

*(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 52).*

- a) Sau Hiệp định Pa-ri, Mỹ và tay sai đã tiếp tục chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- b) Nghị Quyết 21 quyết định tiếp tục sử dụng bạo lực cách mạng để chống Mỹ và tay sai.
- c) Chiến dịch Phước Long được coi như trận trìn sát chiến lược để giải phóng miền Nam.
- d) Sau trận Phước Long, Đảng quyết định giải phóng miền Nam trước mùa mưa năm 1975.

**Câu 16.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Tuyến đường Trường Sơn không chỉ trên đất Việt Nam, mà còn đi trên đất Lào và Cam-pu-chia, được nhân dân hai nước hết lòng giúp đỡ mọi mặt cho bộ đội Việt Nam.*

*Tuyến đường vươn tới đâu, bộ đội Việt Nam cùng với quân dân Lào, nhân dân Cam-pu-chia phối hợp chiến đấu chống kẻ thù chung, xây đắp tình đoàn kết chiến đấu đặc biệt Việt Nam Lào Cam-pu-chia.”*

*(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 51).*

- a) Tư liệu trên nói về cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ba nước Đông Dương.
- b) Tư liệu nói về tinh thần đoàn kết chiến đấu chống thù chung của ba nước Đông Dương.
- c) Tuyến đường Trường Sơn đã trở thành biểu tượng cho tinh thần đoàn kết chiến đấu đó.
- d) Việt Nam đã cử quân đội sang chiến đấu và giải phóng hoàn toàn Lào và Cam-pu-chia.

**Câu 17.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Cuối năm 1972, Mỹ tiến hành cuộc tập kích chiến lược đường không bằng máy bay B52 vào Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, trong 12 ngày đêm (từ ngày 18 đến ngày 29 - 12 - 1972) nhằm giành một thắng lợi quân sự quyết định buộc ta ký một hiệp định có lợi cho Mỹ. Quân và dân miền Bắc đã đánh trả không quân Mỹ những đòn địch đáng, đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng đường không bằng B52 của Mỹ; thắng lợi này được coi như trận “Điện Biên Phủ trên không”. Trận “Điện Biên Phủ trên không” là thắng lợi quyết định của ta, buộc Mỹ phải ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc và ký Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.”*

*(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 51).*

- a) Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” diễn ra trên bầu trời Điện Biên Phủ.
- b) Với chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”, ta buộc Mỹ phải ký Hiệp định Pa-ri.
- c) Chiến dịch ném bom 12 ngày đêm của Mỹ đã buộc Việt Nam xuống thang chiến tranh.
- d) Chiến dịch ném bom này là biểu hiện của sự “Mỹ hóa trở lại” chiến tranh Việt Nam.

**BÀI 9: CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ THÁNG 4-1975 ĐẾN NAY.**  
**MỘT SỐ BÀI HỌC LỊCH SỬ CỦA CÁC CUỘC KHÁNG CHIẾN BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ 1945 ĐẾN NAY**

**PHẦN II. TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÚNG - SAI**

**Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*“Ngay sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi, chính quyền Cam-pu-chia Dân chủ do Pôn Pốt cầm đầu đã thực hiện chính sách diệt chủng đối với đồng bào Cam-pu-chia, đồng thời tiến hành những hành động phiêu lưu quân sự chống Việt Nam.*

*Miền Nam Việt Nam vừa được giải phóng thì tập đoàn Pôn Pốt đã mở ngay những cuộc hành quân khiêu khích, lấn chiếm lãnh thổ Việt Nam như chiếm đảo Phú Quốc ngày 3-5-1975, Thổ Chu ngày 10-5-1975 và xâm phạm nhiều vùng lãnh thổ khác dọc biên giới từ Hà Tiên đến Tây Ninh. Từ tháng 4-1977, tập đoàn Pôn Pốt tăng cường những cuộc hành quân lấn chiếm, mở rộng dần thành cuộc chiến tranh lớn trên toàn tuyến biên giới Tây Nam...*

*Để bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, quân và dân Việt Nam đã đánh trả quyết liệt, tiêu diệt toàn bộ cánh quân xâm lược. Cuộc tiến công quy mô lớn của tập đoàn Pôn Pốt hoàn toàn bị đập tan. Chiến thắng biên giới Tây Nam đã đề bệ ý đồ xâm lược của tập đoàn Pôn Pốt, giáng một đòn mạnh vào lực lượng quân đội của chúng, tạo thời cơ thuận lợi cho cách mạng Cam-pu-chia thắng lợi”.*

(Lê Mậu Hãn (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, Tập 4*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2012, tr.483, 485)

- a) Sau khi lên nắm quyền ở Cam-pu-chia (4-1975), chính quyền Pôn Pốt đã phát động chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam của Việt Nam.
- b) Cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Việt Nam đã tạo thời cơ thuận lợi cho nhân dân Cam-pu-chia lật đổ ách cai trị của tập đoàn Pôn Pốt.
- c) Chiến thắng của quân dân Việt Nam trước quân Pôn Pốt là thắng lợi của chủ trương đánh nhanh, thắng nhanh, không bị tổn thất người và của.
- d) Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam cho thấy sức mạnh chính nghĩa của quân dân Việt Nam, không chỉ có ý nghĩa trong nước mà còn góp phần duy trì hoà bình và ổn định khu vực.

**Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*“Trung Quốc đã từng giúp đỡ Việt Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và kháng chiến chống đế quốc Mỹ hiếu chiến... Tuy nhiên, từ cuối năm 1976, giữa hai nước có xung đột ở biên giới Cao Lạng - Quảng Tây. Sau khi nổ ra xung đột, Việt Nam đã đề nghị Trung Quốc cùng nhau đàm phán về vấn đề biên giới, song các cuộc đàm phán đều không đem lại kết quả. Vấn đề cải tạo công thương nghiệp ở miền Nam, trong đó có cải tạo tư sản người Hoa càng làm cho quan hệ giữa Trung Quốc với Việt Nam Thêm căng thẳng... Ngày 17-2-1979, 60 vạn quân Trung Quốc đã tiến công Việt Nam trên toàn tuyến biên giới phía Bắc là: Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn và Quảng Ninh...*

*Trước tình hình đó, quân và dân Việt Nam, trực tiếp là quân dân 6 tỉnh biên giới phía Bắc, đã đứng lên chiến đấu ngoan cường để bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của mình. Dư luận trong nước và thế giới phản đối mạnh mẽ hành động đó của Trung Quốc...”.*

(Lê Mậu Hãn (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, Tập 4*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2012, tr.485 – 486)

- a) Ngày 17-2-1979, quân Trung Quốc đồng loạt tấn công 5 tỉnh biên giới phía Bắc của Việt Nam.
- b) Mặc dù nước Việt Nam cố gắng tận dụng mọi khả năng đàm phán, nhưng chiến nđt tranh vẫn nổ ra.
- c) Cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Bắc của quân dân Việt Nam nổ ra động trong bối cảnh quan hệ quốc tế diễn biến phức tạp.
- d) Từ thực tiễn cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Bắc của Việt Nam, in phải nêu cao tinh thần cảnh giác, giải quyết tốt các mối quan hệ giữa các đối tác và tin đối tượng.

**Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây**

*“Sức mạnh toàn diện của đất nước là chỗ dựa cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, trong đó chỗ dựa vững chắc nhất là lòng dân. Công cuộc kiến thiết đất nước gắn với củng cố quốc phòng luôn đòi hỏi sự đoàn kết, thống nhất và đồng thuận của toàn dân. Đường lối chính trị, đường lối quân sự đúng đắn của Đảng là ngọn cờ tập hợp và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, ra sức phấn đấu xây dựng Tổ quốc Việt Nam thành một pháo đài bất khả xâm phạm, đủ sức bảo vệ chủ quyền dân tộc, giữ gìn toàn vẹn lãnh thổ và an ninh của đất nước, bảo vệ vững chắc vùng đất, vùng trời, vùng biển; làm cho toàn quân, toàn dân sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu dũng cảm, đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược, dù chúng mạnh đến đâu và từ bất cứ nơi nào tới”.*

(Vũ Quang Hiến, *Đường lối quân sự của Đảng: Lịch sử hình thành, phát triển và nội dung cơ bản*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.524)

- a) Từ năm 1975, sức mạnh tổng hợp của quốc gia được hiểu là sức mạnh quân sự của quốc gia đó.
- b) Để có thể bảo vệ vững chắc Tổ quốc, cần chú trọng vào xây dựng sức mạnh tổng hợp quốc gia.
- c) Đường lối đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và sức mạnh của lòng dân chính là những yếu tố quan trọng nhất để giữ nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- d) Đường lối đúng đắn của Đảng là cơ sở để tập hợp sức mạnh toàn dân và sự đồng thuận của toàn dân là điều kiện để có thể thực thi các chính sách bảo vệ Tổ quốc.

**Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*“Trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, do lúc chiến tranh bắt đầu, ta đã có lực lượng vũ trang được xây dựng từ trong thời bình, nên hình thức nổi lên lúc đầu là tác chiến của lực lượng vũ trang để tiêu diệt quân xâm lược, bảo vệ đất đai của Tổ quốc. Trong trường hợp quân địch vào sâu trong đất nước ta, mở rộng phạm vi chiếm đóng ra nhiều nơi và lập nên chính quyền của chúng ở đây, như tình hình đã xảy ra trong cuộc kháng chiến chống Pháp trước đây thì bên cạnh hình thức tác chiến của lực lượng vũ trang, còn có hình thức vũ trang nổi dậy của quần chúng ở vùng địch tạm chiếm để khôi phục lại quyền làm chủ của mình. Do đó, trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, nghệ thuật quân sự của toàn dân đánh giặc là nghệ thuật chỉ đạo hoạt động tác chiến của lực lượng vũ trang đã phát triển ở trình độ cao ngay từ đầu, đồng thời vẫn chỉ đạo hoạt động quân sự của đông đảo quần chúng được tổ chức ngày càng chặt chẽ cầm vũ khí đứng lên đánh giặc”.*

(Võ Nguyên Giáp, *Chiến tranh giải phóng và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1979, tr.323)

- a) Đấu tranh vũ trang được hiểu là hoạt động tác chiến của lực lượng vũ trang và hoạt động vũ trang nổi dậy của quần chúng.
- b) Để tiết kiệm nguồn lực, chỉ cần xây dựng lực lượng vũ trang đủ khả năng tác chiến ở trình độ cao khi đất nước có chiến tranh.
- c) Một trong những nguyên nhân tạo nên sức mạnh của quân dân Việt Nam trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc là đã kết hợp được hoạt động của lực lượng vũ trang và sự nổi dậy của quần chúng.
- d) Trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, đường lối kháng chiến của Việt Nam là đường lối toàn dân đánh giặc, trong đó hoạt động vũ trang của đông đảo quần chúng giữ vai trò quyết định.

**Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*“Các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay gắn liền với vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, thể hiện qua đường lối và sách lược cách mạng đúng đắn, phù hợp ở từng thời kỳ như: vừa kháng chiến vừa kiến quốc tiến hành đồng thời cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân; kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, đấu tranh ngoại giao.... Nghệ thuật quân sự nổi bật trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 là tiến hành chiến tranh nhân dân; kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy đánh địch bằng ba mũi giáp công (chính trị, quân sự, binh vận); phối hợp giữa mặt trận chính diện và mặt trận sau lưng địch; kết hợp chặt chẽ ba thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích),...”.*

(Sách giáo khoa *Lịch sử 12*, bộ Cánh diều, trang 59).

- a) Các cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc từ 1945 mang tính chính nghĩa, tính nhân dân.
- b) Chính trị, quân sự, binh vận là 3 mặt trận trong các cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc.
- c) Lực lượng vũ trang ba thứ quân là nòng cốt của các cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc.
- d) Các cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc từ 1945 đều kết thúc bằng giải pháp ngoại giao.

**Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*“Sự kết hợp giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại được biểu hiện thông qua việc tổ chức, phát huy nội lực của toàn dân, đồng thời tranh thủ những điều kiện thuận lợi từ bên ngoài và sự ủng hộ, giúp đỡ của cộng đồng quốc tế. Bài học về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại còn nguyên giá trị trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay. Việc kết hợp yếu tố nội lực trong nước với sức mạnh thời đại sẽ góp phần nhân lên sức mạnh tổng hợp của quốc gia.”*

*(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 59).*

- a) Tư liệu trên nói về một trong những bài học kinh nghiệm của các cuộc kháng chiến.
- b) Sức mạnh thời đại là yếu tố chủ quan quyết định thắng lợi của các cuộc kháng chiến.
- c) Trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc ngày nay, sức mạnh nội lực giữ vai trò quyết định.
- d) Sức mạnh tổng hợp quốc gia phải lấy việc tăng cường lực lượng quân sự là trung tâm.

**Câu 3.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

**Tư liệu 1:** *“Khởi đại đoàn kết toàn dân tuy có phạm vi rộng rãi nhưng lại được tổ chức một cách có hệ thống để phối hợp hành động, do đó sức mạnh của đoàn kết toàn dân được tăng lên gấp bội. Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đã được toàn dân tiến hành một cách có tổ chức,... nên dù trải qua nhiều hy sinh, gian khổ lâu dài nhưng cuối cùng đã giành được thắng lợi.”*

**Tư liệu 2:** *“Trong các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay, khởi đại đoàn kết dân tộc là nguồn sức mạnh, là nhân tố quyết định thắng lợi. Việc xây dựng, củng cố và phát huy khởi đại đoàn kết dân tộc được thể hiện qua các chủ trương, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam, đặc biệt là việc thành lập các mặt trận tập hợp rộng rãi sự tham gia của đông đảo các tầng lớp trong xã hội như Mặt trận Việt Minh, Mặt trận Liên Việt, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.”*

*(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 58).*

- a) Tư liệu 1 nói về vai trò của chiến tranh bảo vệ tổ quốc đối với đại đoàn kết dân tộc.
- b) Tư liệu 2 nói về việc xây dựng khởi đại đoàn kết dân tộc từ sau năm 1945 đến nay.
- c) Khởi đại đoàn kết dân tộc là một nhân tố dẫn tới thắng lợi của các cuộc kháng chiến.
- d) Để củng cố khởi đại đoàn kết dân tộc, các mặt trận được thành lập theo lứa tuổi, giới.

**Câu 4.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

**Tư liệu 1:** *“Con hiểu lòng mẹ héo hon, đau xót khi con của mẹ còn phải lặn mình trong lửa đạn, những lá thư của con, của các em gửi đến mẹ chỉ nói lên một phần vạn sự gian khổ ác liệt... lòng con bao giờ cũng ao ước được trở về với mẹ, với ba, với miền Bắc ngàn vạn yêu thương.”*

**Tư liệu 2:** *“Trong những năm 60 của thế kỷ XX, nhiều phong trào thi đua yêu nước đã được phát động rồi phát triển trên khắp cả nước, tiêu biểu như các phong trào “Ba sẵn sàng”. “Ba đảm đang” “Ba nhất”, “Hai tốt”, “Năm xung phong ... Từ năm 1970 đến năm 1972, hơn 10.000 sinh viên các trường đại học ở Hà Nội đã lên đường nhập ngũ, trực tiếp tham gia vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Hơn một nửa trong số đó đã hy sinh tại các mặt trận.”*

*(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 58).*

- a) Tư liệu 1 nói về tư tưởng, tình cảm của người lính miền Bắc chiến đấu ở miền Nam.
- b) Tư liệu 2 nói về quyết tâm của thanh niên miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.
- c) Trong kháng chiến chống Mỹ, phong trào thi đua yêu nước chỉ diễn ra trong sinh viên.
- d) Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, có 10 ngàn sinh viên nhập ngũ và hy sinh một nửa.

**Câu 5.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

**Tư liệu 1:** *“Năm 2014, Trung Quốc dùng giàn khoan Hải Dương 981 xâm phạm chủ quyền biển đảo của Việt Nam, nhân dân cả nước cùng các lực lượng chức năng phối hợp đấu tranh quyết liệt, bảo vệ vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, buộc Trung Quốc phải rút giàn khoan khỏi vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam.*

**Tư liệu 2:** *“Việt Nam kiên quyết, kiên trì giải quyết tranh chấp biển, đảo bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế (đưa công hàm phản đối Trung Quốc về đường chín đoạn ở Biển Đông, phản đối xây dựng các đảo nhân tạo và quân sự hóa các đảo nhân tạo ở quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa, ngăn chặn các hành vi lợi dụng ẩn phẩm văn hóa xâm phạm chủ quyền biển đảo Việt Nam”.*

*(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 60).*

- a) Tư liệu 1 nói về hành động xâm phạm chủ quyền quốc gia Việt Nam của Trung Quốc.

- b) Tư liệu 2 nói về chủ trương của Việt Nam trong giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông.
- c) Việt Nam quyết sử dụng vũ lực để giải quyết mọi tranh chấp biển đảo trên Biển Đông.
- d) Việt Nam sử dụng luật pháp để khởi kiện ra tòa án quốc tế khi có tranh chấp chủ quyền.

**Câu 6.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ biên giới quốc gia; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa;... bảo vệ hòa bình, an ninh, văn hóa, pháp luật, tính uy nghiêm và biểu tượng quốc gia tại biên giới, cửa khẩu. Xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác; bảo vệ, phòng thủ vững chắc biên giới quốc gia; góp phần phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại ở khu vực biên giới và cả nước.”*

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 60).

- a) Tư liệu trên nói về quan điểm xây dựng và bảo vệ tổ quốc của Việt Nam ngày nay.
- b) Lực lượng duy nhất bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia trên bộ là bộ đội biên phòng.
- c) Việt Nam coi trọng gắn củng cố quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội.
- d) Cần xây dựng lực lượng, sẵn sàng dùng vũ lực để giải quyết mọi tranh chấp biên giới.

**Câu 7.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Sau Đại thắng Xuân 1975, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quản lý toàn bộ lãnh thổ đất nước, trong đó có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. Trong các năm 1979, 1981, 1988, Việt Nam liên tục công bố Sách trắng khẳng định chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải của Việt Nam...”*

*Để bảo vệ chủ quyền biển đảo quốc gia, Việt Nam triển khai nhiều hoạt động thực thi chủ quyền ở huyện đảo Hoàng Sa và huyện đảo Trường Sa: triển lãm các hiện vật, xây dựng bia chủ quyền, thiết lập ngọn hải đăng, xây chùa, trường học, bưu điện, hỗ trợ cuộc sống người dân,...”*

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 59).

- a) Từ sau năm 1975, Việt Nam mới có chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.
- b) Sách trắng của Việt Nam đã khẳng định chủ quyền lãnh thổ và lãnh hải của Việt Nam.
- c) Để bảo vệ chủ quyền, Việt Nam đưa người dân ra sinh sống tại tất cả các đảo, quần đảo.
- d) Từ sau 1975, quá trình bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam diễn ra liên tục, mạnh mẽ.

**Câu 8.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Trước mỗi lần thử thách của lịch sử, cả dân tộc Việt Nam đều lớn mạnh lên, phát huy cao độ lòng dũng cảm, trí thông minh và tài năng sáng tạo trong sản xuất và chiến đấu tăng cường lực lượng vật chất và tinh thần để chiến thắng quân thù.*

*Mỗi bản làng, xí nghiệp, hợp tác xã, thị xã, quận, huyện là một pháo đài kiên cường chống giặc. Mỗi tỉnh, thành là một chiến trường, cả nước là một chiến trường. Bất cứ người nào trên đất nước ta đều là những Chi Lăng, Đống Đa; sông biển ta đều là những Bạch Đằng, Hàm Tử.”*

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 62).

- a) Tư liệu trên nói về vai trò của cuộc kháng chiến toàn dân, chiến tranh nhân dân.
- b) Để chiến đấu chống ngoại xâm, cần xây dựng nhiều thành lũy, pháo đài kiên cố.
- c) Chiến tranh nhân dân ở Việt Nam lấy sức mạnh cả dân tộc làm yếu tố quyết định.
- d) Chi Lăng, Đống Đa là tên những vị anh hùng dân tộc nổi tiếng của Việt Nam.

**Câu 9.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Từ giữa năm 1975, quan hệ Việt Nam - Trung Quốc trở nên căng thẳng. Sau đó, Trung Quốc đơn phương chấm dứt các viện trợ kinh tế, kỹ thuật, gây ra vấn đề người Hoa ở Việt Nam, khiêu khích xâm phạm biên giới phía Bắc của Việt Nam.*

*Sáng ngày 17/02/1979, Trung Quốc huy động 32 sư đoàn (60 vạn quân), tiến công sang toàn bộ sáu tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu). Để bảo vệ Tổ quốc, quân dân Việt Nam, trực tiếp là quân dân sáu tỉnh biên giới phía Bắc đã đứng lên chiến đấu. Nhiều trận chiến quyết liệt đã nổ ra ở Lạng Sơn, Cao Bằng, Lào Cai... đã làm thất bại mục tiêu đánh nhanh thắng nhanh của quân đội Trung Quốc.”*

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 56).

- a) Đưa quân tấn công biên giới phía Bắc Việt Nam của Trung Quốc là hành động xâm lược.
- b) Nguyên nhân dẫn tới cuộc chiến tranh 1979 là do Việt Nam thực hiện đàn áp người Hoa.

- c) Cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc chỉ diễn ra trong thời gian ngắn nhưng thiệt hại lớn.
- d) Chiến tranh biên giới phía Bắc đã buộc Việt Nam chấp nhận đàm phán với Trung Quốc.

**Câu 10.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Giai đoạn 1 (từ ngày 30/4/1977 đến ngày 5/1/1978): Quân Pôn-Pốt tấn công nhiều tuyến biên giới, tàn sát dân thường... Cùng với việc tổ chức lực lượng vũ trang đánh lui quân địch, Đảng và Nhà nước Việt Nam nỗ lực hoạt động ngoại giao nhằm tìm kiếm giải pháp hòa bình, Giai đoạn 2 (từ ngày 6/1/1978 đến ngày 7/1/1979): Quân Pôn-Pốt tiến hành xâm lược trên toàn tuyến biên giới Tây Nam. Ngày 22/12/1978, quân Pôn-Pốt huy động 19 sư đoàn bộ binh cùng nhiều đơn vị pháo binh, xe tăng tấn công quy mô lớn vào Tây Ninh. Thực hiện quyền tự vệ chính đáng, quân dân Việt Nam mở cuộc tổng phản công, làm tan rã đại bộ phận quân chủ lực đối phương. Theo yêu cầu của Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Cam-pu-chia, quân tình nguyện Việt Nam cùng quân dân Cam-pu-chia đánh đổ chính quyền Pôn-Pốt. Ngày 7/1/1979, Thủ đô Phnôm-Pênh (Cam-pu-chia) được hoàn toàn giải phóng.”*

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 55).

- a) Tư liệu trên nói về cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam của Việt Nam.
- b) Cuộc chiến đấu chống Pôn-Pốt của Việt Nam được thế giới hết sức ủng hộ.
- c) Quân dân Việt Nam góp phần quyết định để giải phóng nhân dân Cam-pu-chia.
- d) Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam đã bảo vệ vững chắc biên giới.

**Câu 11.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

**Tư liệu 1:** *“Khu di tích Nhà mồ Ba Chúc là nơi tưởng niệm và lưu giữ hài cốt của những người dân vô tội bị quân Pô-Pốt sát hại. Chỉ trong vòng 12 ngày đêm (từ 18 - 4 đến 30/4/1978), quân Pô-Pốt đã sát hại hơn 3.000 người dân Ba Chúc. Công trình tưởng niệm này cũng khẳng định tính nhân văn, chính nghĩa của cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và tinh thần quốc tế cao cả của nhân dân Việt Nam.”*

**Tư liệu 2:** *“Trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Bắc, Vị Xuyên (nay thuộc tỉnh Hà Giang) là địa bàn trọng điểm bị quân Trung Quốc tiến hành lấn chiếm và phá hoại so với toàn tuyến biên giới phía Bắc. Chỉ riêng mặt trận Vị Xuyên, trong 5 năm ác liệt nhất (1984 - 1989) đã có gần 5.000 chiến sĩ hy sinh.”*

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 56, 57).

- a) Các tư liệu trên nói về cuộc chiến đấu bảo vệ tổ quốc từ sau năm 1975.
- b) Tư liệu 1 nói về tội ác của quân xâm lược Trung Quốc năm 1978.
- c) Tư liệu 2 nói về cuộc chiến đấu tại mặt trận Vị Xuyên, Hà Giang.
- d) Vị Xuyên là mặt trận chính trong cuộc chiến tranh biên giới 1979.

**Câu 12.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Tinh thần yêu nước cũng giống như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng, dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bốn phận của chúng ta là làm cho những thứ của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày. Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến.”*

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 59).

- a) Tư liệu trên nói về tinh thần đoàn kết, thông minh của dân tộc Việt Nam.
- b) Tinh thần yêu nước là yếu tố duy nhất quyết định thắng lợi trong kháng chiến.
- c) Chỉ khi được lãnh đạo, tổ chức, tinh thần yêu nước mới được phát huy cao độ.
- d) Trong kháng chiến chống xâm lược, tinh thần yêu nước trở nên cao đẹp nhất.

**Câu 13.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

**Tư liệu 1:** *“Từ tháng 5/1975 đến giữa năm 1978, quân Pôn-Pốt đã giết hại hơn 5.000 dân thường Việt Nam, làm bị thương gần 5.000 người, bắt và đưa đi hơn 20.000 người; hàng nghìn trường học, bệnh viện, cơ sở y tế, cơ sở tôn giáo bị đốt phá; hàng vạn héc ta ruộng đất và đồn điền cao su ở vùng biên giới Tây Nam Việt Nam bị bỏ hoang.”*

**Tư liệu 2:** *“Tôi đã đến thăm Trường trung học Tuol Seng từ nay trở nên nổi tiếng, và ở ngoại ô Phnôm-Pênh trên khu đất rộng có những hố chôn người chung. Một số hố vẫn còn chưa đào hẳn, nhưng bị lún, tạo thành*

vùng trũng lớn. Những hố khác đã bị bật lên,... Việc Việt Nam đã chấm dứt được những hành động man rợ này là một trong những điều quan trọng mà thế giới phải thể hiện sự biết ơn đối với Việt Nam”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 54).

- a) Tư liệu 1 đề cập những tội ác của Khor-me đỏ với nhân dân Việt Nam từ 1975 - 1978.
- b) Tư liệu 2 đề cập tội ác của Khor-me đỏ với nhân dân Cam-pu-chia khi chúng cầm quyền.
- c) Việt Nam đưa quân sang Cam-pu-chia năm 1978 là để trả thù cho người dân Việt Nam.
- d) Việt Nam có vai trò to lớn trong việc chấm dứt hoàn toàn chế độ diệt chủng Khor-me đỏ.

**Câu 14.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

**Tư liệu 1:** *Hành động thù địch chống Việt Nam của tập đoàn Pôn-Pốt được một số nhà lãnh đạo Trung Quốc khi đó đồng tình, ủng hộ và có những hành động làm tổn hại đến mối quan hệ Việt Nam - Trung Quốc. Nghiêm trọng hơn, sáng ngày 17/2/1979, Trung Quốc điều động 32 sư đoàn đồng loạt mở cuộc tấn công vào lãnh thổ Việt Nam, dọc biên giới phía Bắc từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu).*

**Tư liệu 2:** *“Chiến sự xảy ra ác liệt ở xã Thanh Thủy, Minh Tân, Thanh Đức,... Tại mặt trận Vị Xuyên đã có hơn một chục sư đoàn bộ binh luân phiên tham gia chiến đấu. Các đơn vị bộ đội chủ lực của Bộ và Quân khu cùng với bộ đội địa phương, dân quân tự vệ của tỉnh và nhân dân đã quyết tâm chiến đấu giành giật với địch từng chiến hào, từng điểm cao để giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia,... gần chục năm ròng, chưa khi nào Vị Xuyên ngớt tiếng pháo, đạn súng cối từ bên kia biên giới rót sang”.*

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 55).

- a) Hành động tấn công biên giới phía Bắc Việt Nam của Trung Quốc là hành động xâm lược.
- b) Cuộc tấn công của Trung Quốc chỉ diễn ra trong năm 1979 và sau đó hoàn toàn chấm dứt.
- c) Tư liệu 2 đề cập đến cuộc chiến đấu ác liệt tại Vị Xuyên, diễn ra từ năm 1979.
- d) Quân Việt Nam đã chiến đấu anh dũng, đẩy lùi quân Trung Quốc và chiếm thêm đất đai.

**Câu 15.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

**Tư liệu 1:** *Sau khi lên nắm quyền (4/1975), chính quyền Pôn-Pốt đã phát động chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam của Việt Nam. Từ tháng 5/1975, quân Pôn-Pốt gây ra nhiều vụ hành quân khiêu khích, xâm phạm lãnh thổ của Việt Nam như đánh chiếm đảo Phú Quốc, đảo Thổ Chu và xâm nhập nhiều vùng biên giới trên đất liền Việt Nam. Ngày 30/4/1977, quân Pôn-Pốt mở cuộc tiến công trên toàn tuyến biên giới tỉnh An Giang.*

**Tư liệu 2:** *Chỉ trong vòng 12 ngày đêm (từ 18/4 đến 30/4/1978), quân Pôn-Pốt đã sát hại hơn 3000 người dân Ba Chúc. Công trình tưởng niệm này cũng khẳng định tính nhân văn, chính nghĩa của cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và tinh thần quốc tế cao cả của nhân dân Việt Nam.”*

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 55, 56).

- a) Sau 1975, quân Pôn-Pốt đã gây chiến tranh xâm lược, xâm phạm đất đai của Việt Nam.
- b) Không chỉ diệt chủng trong nước, quân Pôn-Pốt còn thăm sát đối với nhân dân Việt Nam.
- c) Hành động xâm lược của Pôn-Pốt nhằm trả thù việc Việt Nam chiếm đất của Cam-pu-chia.
- d) Vụ thảm sát Ba Chúc là nguyên nhân trực tiếp để Việt Nam đưa quân sang Cam-pu-chia.

**Câu 16.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

**Tư liệu 1:** *“Sáng ngày 17/2/1979, hàng chục vạn quân Trung Quốc tấn công dọc tuyến biên giới phía Bắc dài hơn 1.000km của Việt Nam, từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu). Để bảo vệ Tổ quốc, quân dân Việt Nam, trực tiếp là quân dân sáu tỉnh biên giới phía Bắc đã đứng lên chiến đấu. Nhiều trận chiến diễn ra quyết liệt ở Lạng Sơn, Cao Bằng và Lào Cai,... đã làm thất bại mục tiêu “đánh nhanh, thắng nhanh” của quân đội Trung Quốc”.*

**Tư liệu 2:** *“Tháng 3/1988, quân đội Trung Quốc huy động lực lượng lớn tấn công các đảo Gạc Ma, Cô Lin, Len Dao thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam. Trong cuộc chiến đấu bảo vệ biển đảo, hàng chục chiến sĩ Hải quân Việt Nam đã anh dũng hy sinh. Ngay lúc đó, Chính phủ Việt Nam đã thông báo cho Liên hợp quốc về vấn đề này, đồng thời gửi nhiều công hàm phản đối và đề nghị hai bên Việt Nam - Trung Quốc thương lượng để giải quyết vấn đề tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.”*

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 55, 57).

- a) Tư liệu 1 và 2 đề cập đến hành động xâm lược chủ quyền Việt Nam của Trung Quốc.
- b) Tư liệu 1 khẳng định, quân Trung Quốc chỉ tấn công biên giới Việt Nam năm 1979.

- c) Trong tranh chấp chủ quyền, Việt Nam luôn ưu tiên giải quyết bằng biện pháp hòa bình.
- d) Hiện nay, toàn bộ quần đảo Trường Sa của Việt Nam đang bị Trung Quốc chiếm đóng.

**Câu 17.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

**Tư liệu 1:** *“Hậu quả của chiến tranh chưa khắc phục xong, thì hành động xâm lấn và phá rối của bọn phản động... lại gây thêm khó khăn, thiệt hại cho nền kinh tế, buộc ta phải tăng chi phí quốc phòng. Thiên tai nặng trong hai năm 1977, 1978 gây mất mùa liên tiếp, làm hao hụt một khối lượng lớn lương thực.”*

**Tư liệu 2:** *“Quân Pôn-Pốt huy động 19/23 sư đoàn tiến công xâm lược toàn tuyến biên giới Tây Nam Việt Nam. Thực hiện quyền tự vệ chính đáng, quân dân Việt Nam mở cuộc tổng phản công tiêu diệt và quét sạch quân xâm lược khỏi nước ta.”*

**Tư liệu 3:** *“Theo yêu cầu của Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Cam-pu-chia, quân tình nguyện Việt Nam đã phối hợp với quân dân Cam-pu-chia chiến đấu, lật đổ chế độ diệt chủng Khơ-me đỏ, giải phóng Thủ đô Phnôm-Pênh (ngày 07/01/1979), thiết lập lại quan hệ láng giềng.”*

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 58, 59)

- a) Tư liệu 1 khẳng định, sau năm 1975, Việt Nam gặp khó khăn về nhiều mặt.
- b) Tư liệu 2 đề cập đến hành động xâm lược của quân Khơ-me đỏ với Việt Nam.
- c) Tư liệu 3 khẳng định Việt Nam chủ trương giải quyết xung đột bằng hòa bình.
- d) Cả 3 tư liệu khẳng định tính chính nghĩa cuộc chiến đấu của quân dân Việt Nam.

**Câu 18.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

**Tư liệu 1:** *“Ngày 14/3/1988, quân Trung Quốc đánh chiếm Gạc Ma, Cô Lin, Len Đao của Việt Nam, trong cuộc chiến đấu bảo vệ biển đảo, hàng chục chiến sĩ Hải quân Việt Nam đã anh dũng hy sinh. Chính phủ Việt Nam đã thông báo cho Liên hợp quốc về vấn đề này.”*

**Tư liệu 2:** *“Năm 2014, Trung Quốc dùng giàn khoan Hải Dương 981 xâm phạm chủ quyền biển đảo của Việt Nam. Nhân dân cả nước cùng các lực lượng chức năng phối hợp đấu tranh quyết liệt, bảo vệ vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, buộc Trung Quốc phải rút giàn khoan khỏi vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam.”*

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 60)

- a) Tư liệu 1 và 2 đề cập đến hành động xâm phạm chủ quyền Việt Nam của Trung Quốc.
- b) Năm 1988, Trung Quốc đánh và chiếm giữ toàn bộ quần đảo Trường Sa của Việt Nam.
- c) Năm 2014, Việt Nam đấu tranh quyết liệt, theo luật pháp quốc tế để bảo vệ chủ quyền.
- d) Từ 2014 đến nay, Trung Quốc không còn hành động xâm phạm chủ quyền Việt Nam.